

Số: 1991 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 11 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ, hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 25/TTr-KHCN ngày 03 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh. (Có danh mục và nội dung quy trình TTHC kèm theo)

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và cập nhật quy trình điện tử TTHC lên hệ thống một cửa tập trung và Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Niêm yết công khai tại địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC và thực hiện các TTHC này cho cá nhân, tổ chức đúng với nội dung đã công bố, công khai theo quy định.

Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ quy trình nội bộ TTHC đã công bố, công khai. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật quy trình nội bộ TTHC lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, cập nhật quy trình điện tử TTHC lên hệ thống Một cửa điện tử tập trung. Đồng thời, tham mưu vận hành, điều chỉnh các hệ thống liên quan đảm bảo thông suốt, thuận lợi trong việc tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia và cơ sở dữ liệu về TTHC theo quy định.

Giao Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; HCC;
- Lưu: VT, VP. Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(CHUNG)

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng

**DANH MỤC TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH TÂY NINH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)



STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
1	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá hàng hoá nhóm 2 nhập khẩu.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
2	Miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
3	Cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
4	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
5	Cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
6	Cấp Giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
7	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận (cấp tỉnh).	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
8	Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
9	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (cấp tỉnh).	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
10	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
11	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
12	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
13	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
14	Công bố sử dụng dấu định lượng.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
15	Điều chỉnh nội dung của Bản công bố sử dụng dấu định lượng.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
16	Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
17	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	
18	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	
19	Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
	đoán trong y tế).	hạt nhân	
20	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế).	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	
21	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	
22	Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	
23	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	
24	Cấp giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
25	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
26	Thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
27	Cấp giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
28	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
29	Thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
30	Đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	Hoạt động khoa học và công nghệ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
31	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
32	Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
33	Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
34	Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
35	Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
36	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
37	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
38	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
39	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
40	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân	Hoạt động khoa học và	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
	sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	công nghệ	
41	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
42	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
43	Cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
44	Xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ (cấp tỉnh).	Hoạt động khoa học và công nghệ	
45	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
46	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
47	Mua sáng chế, sáng kiến.	Hoạt động khoa học và công nghệ	
48	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu(cấp tỉnh).	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	
49	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu(cấp tỉnh).	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	
50	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý).	Sở hữu trí tuệ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
51	Đề nghị thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý).	Sở hữu trí tuệ	
52	Đề nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý).	Sở hữu trí tuệ	
53	Đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý).	Sở hữu trí tuệ	
54	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.	Sở hữu trí tuệ	
55	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.	Sở hữu trí tuệ	